

Bản án số: 14/2024/DS-PT.
Ngày: 02 - 7 - 2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Trần Văn San.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam:** Bà Lại Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐ-TA ngày 20/6/2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường N, tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T1, Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H.

* **Bị đơn:** Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

* **Người kháng cáo:** Bị đơn chị Đinh Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Đình T1 trình bày:

Ngày 15/6/2022, chị Nguyễn Thị Mai T cho chị Đinh Thị Thu H vay số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Đến đầu tháng 9 năm 2022, chị H đã trả cho chị T số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 03/12/2022, chị T và chị H đã chốt nợ và thiết lập một giấy vay tiền ghi rõ nội dung chị T cho chị H vay số tiền 450.000.000 đồng, không tính lãi và giao hạn đến ngày 11/12/2022 chị H sẽ trả toàn bộ số tiền 450.000.000 đồng cho chị T. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán chị H không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, sau đó chị T đã nhiều lần đôn đốc nhưng cho đến nay chị H vẫn chưa trả cho chị T. Nay chị T yêu cầu chị H phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm, kể từ ngày 12/12/2022 tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm là 60.350.850 đồng.

Chị Đinh Thị Thu H trình bày: Về thời điểm vay, số tiền vay nợ, số tiền đã trả và số tiền gốc 450.000.000 đồng chị còn nợ chị Nguyễn Thị Mai T đúng như chị T trình bày. Tuy nhiên, do hiện nay chị đang khó khăn về kinh tế nên chị chưa thể trả nợ cho chị T, khi nào có điều kiện thì chị sẽ trả đầy đủ số tiền 450.000.000 đồng gốc. Còn về lãi suất do tại giấy vay nợ hai bên không quy định tính lãi nên chị không đồng ý trả lãi cho chị T, nếu theo pháp luật quy định bắt buộc chị phải chịu lãi thì chị cũng đồng ý theo phán quyết của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai T. Buộc chị Đinh Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 60.350.850 đồng. Tổng cộng là 510.350.850 đồng (Năm trăm mười triệu ba trăm lăm mươi nghìn tám trăm lăm mươi đồng). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 17/4/2024, bị đơn chị Đinh Thị Thanh H1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Chị H1 có trách nhiệm trả số tiền 450.000.000 đồng khi chị có đủ điều kiện trả nợ cho nguyên đơn. Chị H1 chưa chấp thuận việc nộp án phí vì chị T tự nguyện cho chị vay tiền không có lãi suất, chị có trả chị T một lần nhưng chị T không nhận, do làm ăn thua lỗ nên chị chưa có điều kiện trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị **Đinh Thị Thu H** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Mai T** giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **T**: Ông **Nguyễn Đình T1** đề nghị HĐXX, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn chị **Đinh Thị Thu H**, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, chị **T** nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không bổ sung thêm gì.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H**; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; án phí phúc thẩm do kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H** không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, nhận định của Tòa án:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị **Đinh Thị Thu H** trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm đến tại phiên tòa phúc thẩm chị **Đinh Thị Thu H** thừa nhận có vay của chị **Nguyễn Thị Mai T** số tiền gốc 450.000.000 đồng. Tuy nhiên chị **H** cho rằng do hiện nay chị đang khó khăn về kinh tế nên chị chưa thể trả nợ cho chị **T**, khi nào có điều kiện thì chị sẽ trả đầy đủ số tiền 450.000.000 đồng gốc và lãi cho chị **T**. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Mai T**. Buộc chị **Đinh Thị Thu H** phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị **Nguyễn Thị Mai T** số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 60.350.850 đồng. Tổng cộng là 510.350.850 đồng (Năm trăm mười triệu ba trăm lăm mươi nghìn tám trăm lăm mươi đồng) là có căn cứ và đúng quy định của

pháp luật.

Tại phiên phúc thẩm chị **Đinh Thị Thu H** thừa nhận có vay của chị **T** số tiền như trên và hứa sẽ thanh toán khi chị có điều kiện, tuy nhiên chị **T** không nhất trí với ý kiến của chị **H**. Đối với việc chị **H** chưa chấp thuận việc nộp án phí sơ thẩm vấn đề này Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì nghĩa vụ phải chịu án phí của chị **H** là đối với Nhà nước chứ không phải chịu án phí đối với chị **T**, ngoài ra chị **H** không đưa ra được căn cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H**.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H** không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị **Đinh Thị Thu H**; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị **Đinh Thị Thu H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị **H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000132 ngày 04 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ